

Bản án số: 63/2021/HS-ST  
Ngày 05 tháng 8 năm 2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Thân Hồng Giang

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quang Vinh và Trần Thành Đô

**- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:** Bà Ngô Thị Thủy – Thư ký Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên toà:** Bà Hà Thị Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

**- Họ và tên: Ninh Đắc C**, sinh năm 1981. Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 07/12; con ông Ninh Đắc Đạt (đã chết) và con bà Vũ Thị Thắm, sinh năm 1958; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Xuân, sinh năm 1983; có 02 con, con lớn sinh năm 2002 và con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án: Năm 2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 67/2019/HS-ST ngày 04/5/2019. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 20/01/2020; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Kế Công an tỉnh Bắc Giang, có mặt.

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Chị Nguyễn Thị Xuân, sinh năm 1983( có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

**- Người chứng kiến:**

1/Anh Tường Duy Hưởng, sinh năm 1978(vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2/Ông Nguyễn Văn Thủy, sinh năm 1964(vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Bị cáo Ninh Đắc C là đối tượng nghiện ma túy. Bị cáo khai: Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 23/5/2021, C điều khiển xe mô tô BKS: 98B1-150.68 từ nhà đến ngã tư Kép thuộc thị trấn Kép, huyện L mua ma túy để sử dụng, tại đây C gặp một người nam giới không quen biết. Bị cáo C hỏi mua 10 tép ma túy Heroin, người thanh niên này đồng ý và đã bán cho C 10 tép ma túy Heroin đựng trong các ống nhựa và cho C ½ viên ma túy (ngựa) được để trong một túi nilon, giấu vào trong hộp khẩu trang. C trả người nam giới đó số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi mua xong, C điều khiển xe mô tô đi theo hướng Bắc Giang - Lạng Sơn. Khi đi đến chốt kiểm soát dịch bệnh Covid-19 tại Km 94+700 Quốc lộ 1A (đoạn đường thuộc địa phận thôn Ngọc Sơn, xã Quang Thịnh, huyện L) thì bị tổ công tác đang làm nhiệm vụ phòng chống dịch Covid-19 của huyện L yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Do C đang giấu ma túy trên người, sợ bị phát hiện nên đã bỏ chạy. Lực lượng công an làm nhiệm vụ tại chốt kiểm dịch đã khống chế, bắt giữ C. Trong quá trình bị khống chế, C dùng một tay chưa bị khoá lấy 01 túi nilon đựng 10 tép ma túy mới mua được để trong hộp giấy vứt xuống dưới rìa đường.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Ninh Đắc C. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm: 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khoá nhựa và viền màu đỏ, bên trong đựng 10 đoạn ống nhựa đều được hàn kín hai đầu (gồm 03 đoạn màu xanh da trời, 02 đoạn màu tím, 02 đoạn màu hồng nhạt, 01 đoạn màu trắng, 01 đoạn màu xanh lá cây và 01 đoạn màu hồng) bên trong 10 đoạn ống nhựa đều đựng chất cục bột màu trắng; Một phần viên nén màu hồng đỏ nghi là ma túy tổng hợp được niêm phong trong một phong bì dán kín ký hiệu “QT” bằng dấu của Công an xã Quang Thịnh, có chữ ký cùng họ tên của Ninh Đắc C cùng những người tham gia, thu ở rìa đường; 01 điện thoại di động Nokia vỏ máy màu đen có số seri1: 354877085860305, số seri2: 354877085860313 và 01 xi lanh nhựa loại 3ml/cc và 01 lọ nước cất novocain đều chưa qua sử dụng, thu giữ tại túi quần phía trước bên trái C đang mặc; 01 hộp giấy hình hộp chữ nhật trên hộp có chữ “Khẩu trang Thảo Nguyên” cùng nhiều chữ số khác, bên trong có: 01 xi lanh nhựa loại 3ml/cc và 01 lọ nước cất novocain đều chưa qua sử dụng, thu giữ ở bàn tay trái C đang cầm và 01 xe mô tô BKS: 98B1-150.68.

Tại Kết luận giám định số 859/KL-KTHS ngày 25/05/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: “Trong một phong bì có ký hiệu “QT”, đã được niêm phong gửi giám định: Trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khoá bằng nhựa, viền màu đỏ:

- Chất cục bột màu trắng đựng trong 10 (mười) đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu (trong đó có 03 (ba) đoạn màu xanh da trời, 02 (hai) đoạn màu tím, 02 (hai) đoạn màu hồng nhạt, 01 (một) đoạn màu trắng, 01 (một) đoạn màu xanh lá cây và 01 (một) đoạn màu hồng) là ma túy, có tổng khối lượng 0,511 gam, loại Heroin.

- Một phần viên nén màu hồng đỏ là ma túy, có khối lượng 0,060 gam loại Methamphetamin”.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Ninh Đắc C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 05/7/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo Ninh Đắc C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, chị Xuân khai: Chị là vợ bị cáo Ninh Đắc C. Ngày 23/5/2021, bị cáo C đã sử dụng xe mô tô BKS: 98B1-150.68 của chị. Chị không biết việc bị cáo dùng xe mô tô của chị để đi mua ma túy. Sau khi vụ án được điều tra làm rõ CQĐT đã trả lại chị chiếc xe mô tô trên. Nay chị không có yêu cầu đề nghị gì nữa về tài sản.

Những người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa nhưng các tài liệu có trong hồ sơ đã khai rõ diễn biến họ đã chứng kiến khi cơ quan điều tra bắt quả tang bị cáo Ninh Đắc C có hành vi cất giữ trái phép ma túy trong người.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ TNHS của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS, Tuyên bố Bị cáo Ninh Đắc C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị xử phạt: Bị cáo Ninh Đắc C từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 23/5/2021, đề nghị miễn phạt bổ sung bị cáo;

- Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy gồm: 01 phong bì có ký hiệu “QT” được dán kín (bên trong có đựng chất ma túy Heroin và Methamphetamine niêm phong bằng dấu của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang), 02 xi lanh loại 3ml/cc và 02 lọ nước cất novocain đều chưa qua sử dụng; 01 hộp giấy hình hộp chữ nhật trên hộp có chữ “Khẩu trang Thảo Nguyên”.

Đề nghị trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Nokia vỏ máy màu đen, có số seri1: 354877085860305, số seri2: 354877085860313, nhưng tiếp tục tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án, đồng thời buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Tại phiên tòa, sau phần xét hỏi và tranh luận, bị cáo nhất trí với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, những người chứng kiến khi Cơ quan công an bắt giữ bị cáo và không có ý kiến gì tranh luận đối với đại diện VKSND huyện.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi và quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội, tội danh và khung hình phạt áp dụng: Trước cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, nó phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 23/5/2021, cũng như các tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm, cũng như kết luận giám định, đã thể hiện:

Khoảng 07 giờ, ngày 23/5/2021, tại khu vực chốt phòng chống dịch Covid-19 ở Km 94+700 (Quốc lộ 1A đoạn qua thôn Ngọc Sơn, xã Quang Thịnh, huyện L), bị cáo Ninh Đắc C có hành vi cất giữ trái phép trong người 0,511 gam loại Heroin và 0,060 gam loại Methamphetamine (tổng khối lượng 2 chất ma túy là 0,571g), mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác làm nhiệm vụ phòng chống dịch Covid-19 phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Như vậy, HĐXX đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Ninh Đắc C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án thấy: Vụ án này có 01 bị cáo phạm tội với cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương và sức khỏe của con người, gây ảnh hưởng không tốt đến trật tự gia đình và xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh 1 số tội phạm nguy hiểm khác, là con đường lây lan của một số căn bệnh xã hội. Đối với các tội phạm về ma túy, Nhà nước ta đã và đang có các

chế tài rất nghiêm khắc được quy định trong luật để xử lý loại tội phạm này, nhưng các tội phạm về ma túy vẫn diễn biến phức tạp, khó lường. Vì vậy, HĐXX thấy cần phải xử lý nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

-Về nhân thân và tiền sự: Không có.

-Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị Tòa án xử phạt về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội về ma túy, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (tái phạm) quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

-Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Ninh Đức C đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo có bố để tham gia quân đội trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã được Nhà nước tặng thưởng danh hiệu *Bảng gia đình vẻ vang*. Mặt khác thấy, bị cáo mua ma túy mục đích để sử dụng; số lượng 2 loại ma túy bị cáo tàng trữ không lớn (0,571 gam). Do vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt. HĐXX thấy cần phạt bị cáo với mức án thấp mà đại diện VKSND huyện đề nghị đối với HĐXX tại phiên tòa là phù hợp và có căn cứ.

[5] Hiện nay, bị cáo đang bị tạm giam, để đảm bảo cho việc thi hành án, HĐXX thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày là phù hợp với Điều 329- BLTTHS.

[6] Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm, thu nhập và địa phương cung cấp không có tài sản sống phụ thuộc vào gia đình, nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[7] Đối với người bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra bị cáo khai không biết tên và địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô ô BKS 98B1-150.68, quá trình điều tra xác định chiếc xe này là tài sản của chị Nguyễn Thị Xuân, sinh năm 1983 ở thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vợ của C). Chị Xuân không biết C sử dụng chiếc xe này để đi mua ma túy, nên ngày 17/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả chiếc xe mô tô này cho chị Xuân là đúng quy định.

Về vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án để giải quyết gồm: 01 phong bì dán kín niêm phong ký hiệu “QT” có đóng dấu của Công an xã Quang Thịnh-L-Bắc Giang và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang; 01 điện thoại di động Nokia vỏ máy màu đen; 01 xi lanh nhựa loại 3ml/cc và 01 lọ nước cất novocain đều chưa qua sử dụng; 01 hộp giấy hình hộp chữ nhật trên hộp có chữ “Khẩu trang Thảo Nguyên” cùng nhiều chữ số khác, bên trong có: 01 xi lanh nhựa loại 3ml/cc và 01 lọ nước cất novocain đều chưa qua sử dụng. HĐXX thấy:

- Đối với 01 phong bì dán kín niêm phong ký hiệu “QT” có đóng dấu của Công an xã Quang Thịnh-L-Bắc Giang và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang bên trong có chứa chất ma túy hoàn lại sau giám định; 01 xi lanh nhựa loại

3ml/cc và 01 lọ nước cất novocain đều chưa qua sử dụng; 01 hộp giấy hình hộp chữ nhật trên hộp có chữ “Khẩu trang Thảo Nguyên” cùng nhiều chữ số khác, bên trong có: 01 xi lanh nhựa loại 3ml/cc và 01 lọ nước cất novocain đều chưa qua sử dụng. Ma túy là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành còn các thứ khác (như: xi lanh nhựa loại 3ml/cc, nước cất novocain đều chưa qua sử dụng và 01 hộp giấy hình hộp chữ nhật trên hộp có chữ “Khẩu trang Thảo Nguyên” ) là công cụ phương tiện bị cáo dùng để sử dụng trái phép ma túy, nên đều bị tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia vỏ máy màu đen, đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án về án phí đối với bị cáo.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Với những nhận định trên đây, HĐXX thấy những ý kiến phát biểu đề nghị về đường lối giải quyết vụ án của đại diện VKSND huyện là có căn cứ chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS; các Điều 293, 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

**Tuyên bố:** Bị cáo Ninh Đắc C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**Xử phạt:** Bị cáo **Ninh Đắc C** 02 (hai) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo, ngày 23/5/2021. Miễn phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 phong bì dán kín niêm phong ký hiệu “QT” có đóng dấu của Công an xã Quang Thịnh, huyện L, tỉnh Bắc Giang và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang bên trong có chứa chất ma túy hoàn lại sau giám định; 01 xi lanh nhựa loại 3ml/cc và 01 lọ nước cất novocain đều chưa qua sử dụng; 01 hộp giấy hình hộp chữ nhật trên hộp có chữ “Khẩu trang Thảo Nguyên” cùng nhiều chữ số khác, bên trong có: 01 xi lanh nhựa loại 3ml/cc và 01 lọ nước cất novocain đều chưa qua sử dụng.

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Nokia vỏ máy màu đen, có số seri1: 354877085860305, số seri2: 354877085860313, nhưng tiếp tục tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án về án phí đối với bị cáo.

(Đặc điểm vật chứng của vụ án theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện L).

- Về án phí: Áp dụng Điều 135 và 136 - BLTTHS và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Ninh Đắc C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND, Sở TP tỉnh Bắc Giang;
- VKSND, Công an huyện L;
- Chi Cục THADS huyện L;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*đã ký*

**Thân Hồng Giang**